



# Global Transaction Banking

## Dịch Vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

### Master Deposit Agreement – APAC

### Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

Basic rules governing the relations between [ ] (the “**Customer**”) and (a) the relevant branch (that is providing the deposit service(s)) of Deutsche Bank AG in Asia or (b) Deutsche Bank (Malaysia) Berhad (such branch or Deutsche Bank (Malaysia) Berhad shall be known as “**Bank**”).

*Đây là các quy tắc cơ bản điều chỉnh các mối quan hệ giữa [ ] (“**Khách Hàng**”) và (a) chi nhánh có liên quan (đang cung cấp (các) dịch vụ tiền gửi của Deutsche Bank AG tại Châu Á hoặc (b) Deutsche Bank (Malaysia) Berhad (chi nhánh có liên quan đó hoặc Deutsche Bank (Malaysia) Berhad sau đây sẽ được gọi là “**Ngân Hàng**”).*

#### 1. Introduction/Giới thiệu

- 1.1. This master deposit agreement (the “**Agreement**”) sets out the terms of various deposit services provided by the Bank to the Customer for the purpose of making a term deposit or call deposit and/or any other deposit of a similar nature from time to time (each, a “**Deposit**” and collectively, the “**Deposits**”).

*Hợp đồng khung về tiền gửi này (“**Hợp Đồng**”) quy định các điều khoản của các dịch vụ tiền gửi khác nhau được Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng cho mục đích gửi tiền có kỳ hạn hoặc gửi tiền không kỳ hạn và/hoặc bất kỳ khoản tiền gửi nào khác có tính chất tương tự vào từng thời điểm (mỗi khoản như vậy được gọi riêng là “**Khoản Tiền Gửi**” và gọi chung là “**Các Khoản Tiền Gửi**”).*

- 1.2. Each Deposit will be governed by this Agreement, any jurisdiction specific terms as set out in the attached schedule, the relevant deposit service schedule and the relevant Confirmation (as defined below).

*Mỗi Khoản Tiền Gửi sẽ được điều chỉnh bởi Hợp Đồng này, bất kỳ điều khoản cụ thể cho vùng tài phán cụ thể được nêu trong phụ lục đính kèm, phụ lục dịch vụ tiền gửi có liên quan và Xác Nhận có liên quan (được định nghĩa dưới đây).*

- 1.3. In the event of any inconsistency between this Agreement, the jurisdiction specific terms, the relevant deposit service schedule and a provision of any account opening documentation in relation to Deposits, the jurisdiction specific terms shall prevail followed by the deposit service schedule, the Confirmation, this Agreement followed by the applicable provision of the relevant account opening documentation.

*Trong trường hợp có bất kỳ sự không thống nhất nào giữa Hợp Đồng này, điều khoản cụ thể cho vùng tài phán cụ thể, phụ lục dịch vụ tiền gửi có liên quan và một điều khoản của bất kỳ tài liệu mở tài khoản nào liên quan đến Các Khoản Tiền Gửi, thì các điều khoản cụ thể cho vùng tài phán cụ thể sẽ được ưu tiên áp dụng, sau đó là phụ lục dịch vụ tiền gửi, Xác Nhận, Hợp Đồng này, sau đó là điều khoản áp dụng của tài liệu mở tài khoản có liên quan.*

- 1.4. Instructions for Deposits will be accepted at the discretion of the Bank. Except as otherwise agreed or provided herein, the Bank may accept instructions for, and in relation to, the placement, maintenance, roll-over, withdrawals and other instructions regarding Deposits received from time to time in the manner as stipulated in clauses 8.1 and/or 8.2 below which purports to be from person(s) authorised on behalf of the Customer (each, an “**Instruction**” and collectively, the “**Instructions**”).

*Ngân Hàng có quyền xem xét việc chấp nhận các chỉ thị đối với Các Khoản Tiền Gửi. Trừ khi được thỏa thuận hoặc quy định khác trong Hợp Đồng này, Ngân Hàng có thể chấp nhận các chỉ thị đối với, và liên quan đến, việc gửi, duy trì, gia hạn thanh toán, rút tiền và các chỉ thị khác về Các Khoản Tiền Gửi nhận được vào từng thời điểm theo cách thức được quy định tại điều 8.1 và/hoặc 8.2 dưới đây từ (những) người được ủy quyền thay mặt Khách Hàng (mỗi chỉ thị như vậy được gọi riêng là “**Chỉ Thị**” và gọi chung là “**Các Chỉ Thị**”).*



# Global Transaction Banking

## Dịch Vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

Master Deposit Agreement – APAC  
Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

- 1.5. With respect to placements, roll-over and withdrawals, upon receipt of such Instruction in accordance with clause 1.4 above, the Bank shall send a confirmation advice to the Customer by email/facsimile/SWIFT/post (each, a “**Confirmation**” and collectively, the “**Confirmations**”), or by such other means as mutually agreed between the Bank and the Customer, each Confirmation to be deemed to have been received by the Customer once such Confirmation has been sent by the Bank.

*Đối với việc gửi, gia hạn thanh toán và rút tiền, khi nhận được Chỉ Thị theo điều 1.4 trên đây, Ngân Hàng sẽ gửi một thông báo xác nhận cho Khách Hàng bằng email/fax/SWIFT/bưu điện (mỗi xác nhận được gọi riêng là “**Xác Nhận**” và gọi chung là “**Các Xác Nhận**”), hoặc bằng phương tiện khác được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, mỗi Xác Nhận sẽ được xem là đã nhận được bởi Khách Hàng khi Xác Nhận đó đã được gửi bởi Ngân Hàng.*

- 1.6. Where applicable, the Confirmation will set out, amongst others, the date of the Deposit, the currency, the amount, the agreed interest rate and the maturity date of the Deposit.

*Nếu áp dụng, Xác Nhận sẽ nêu, bên cạnh các nội dung khác, ngày của Khoản Tiền Gửi, loại tiền tệ, số tiền, lãi suất thỏa thuận và ngày đáo hạn của Khoản Tiền Gửi.*

## 2. Customer obligations/Nghĩa vụ của Khách Hàng

- 2.1. The Customer represents and warrants to the Bank that (i) the Customer has, and shall maintain, all powers, consents and authorisations necessary to enter into communications with the Bank and to perform its obligations under this Agreement lawfully; (ii) the performance of its obligations to the Bank does not conflict with any other contractual duties it may owe to other parties; and (iii) this Agreement constitutes its legal, valid and binding obligations, enforceable against it in accordance with its terms.

*Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm với Ngân Hàng rằng (i) Khách Hàng có, và sẽ duy trì, tất cả các quyền hạn, chấp thuận và ủy quyền cần thiết để ký kết các thư từ liên lạc với Ngân Hàng và để thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng này một cách hợp pháp; (ii) việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng không mâu thuẫn với bất kỳ nhiệm vụ theo hợp đồng nào khác mà Khách Hàng có thể có đối với các bên khác; và (iii) Hợp Đồng này cấu thành các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực và ràng buộc của Khách Hàng, có thể thực thi đối với Khách Hàng theo các điều khoản của Hợp Đồng này.*

- 2.2. The Customer will be responsible for the payment of all taxes relating to a Deposit. The Customer will reimburse the Bank on demand for any taxes, assessments or charges that are imposed at any time on or in connection with the Deposit and shall indemnify the Bank against liability for any such tax (including any interest and penalties). The Bank is authorised to deduct from the relevant Deposit any taxes or levies required to be deducted by any revenue or governmental authority for whatever reason with respect to that Deposit.

*Khách Hàng sẽ có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản thuế liên quan đến Khoản Tiền Gửi. Khách Hàng sẽ hoàn trả cho Ngân Hàng khi có yêu cầu bất kỳ khoản thuế, số tiền ấn định phải trả hoặc các khoản phí phát sinh vào bất kỳ thời điểm nào cho hoặc liên quan đến Khoản Tiền Gửi và sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng đối với trách nhiệm với bất kỳ khoản thuế nào (bao gồm bất kỳ tiền lãi và tiền phạt nào). Ngân Hàng được phép trừ vào Khoản Tiền Gửi có liên quan bất kỳ khoản thuế hoặc lệ phí nào được bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc thuế vụ nào yêu cầu phải được khấu trừ vì bất kỳ lý do nào đối với Khoản Tiền Gửi đó.*



- 2.3.** The Customer agrees that it must review a Confirmation promptly against the original Instructions provided by the Customer and notify the Bank immediately of any errors or omissions within the Confirmation. Unless otherwise provided by applicable law or regulation or specifically provided elsewhere in this Agreement, the Customer agrees that it cannot make a claim against the Bank based on any error or omission in a Confirmation if it fails to notify the Bank within the time specified in the Confirmation. The Customer acknowledges that save where required by law or regulation, it will not receive any account statement reflecting any Deposit which it has placed with the Bank.

*Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng phải ngay lập tức kiểm tra và soát lại Xác Nhận đối với Các Chỉ Thị ban đầu do Khách Hàng đưa ra và ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ lỗi hoặc sơ sót nào trong phạm vi Xác Nhận. Trừ khi được luật hoặc quy định hiện hành quy định khác hoặc được quy định cụ thể tại phần khác trong Hợp Đồng này, Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng không thể đưa ra bất kỳ khiếu nại nào đối với Ngân Hàng dựa trên bất kỳ lỗi hoặc sơ sót nào trong Xác Nhận nếu Khách Hàng không thông báo cho Ngân Hàng trong thời hạn được quy định trong Xác Nhận. Khách Hàng xác nhận rằng trừ khi được luật hoặc quy định yêu cầu, Khách Hàng sẽ không nhận bất kỳ sao kê tài khoản nào thể hiện bất kỳ Khoản Tiền Gửi nào mà Khách Hàng đã gửi tại Ngân Hàng.*

- 2.4.** The Customer undertakes that it shall credit the relevant funds for the purpose of placing a Deposit on the value date stipulated by the Bank into such account as notified by the Bank in writing.

*Khách Hàng cam kết rằng Khách Hàng sẽ nộp vào tài khoản được Ngân Hàng thông báo bằng văn bản khoản tiền tương ứng cho mục đích gửi một Khoản Tiền Gửi vào ngày tính lãi được quy định bởi Ngân Hàng.*

### **3. Standard of service/Tiêu chuẩn của dịch vụ**

- 3.1.** The Bank shall perform its obligations with reasonable care. However, the Bank does not assume any fiduciary obligations to the Customer or any third party in connection with the performance of its obligations under this Agreement.

*Ngân Hàng sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng hợp lý. Tuy nhiên, Ngân Hàng không nhận bất kỳ nghĩa vụ ủy thác nào đối với Khách Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng hoặc bên thứ ba đó theo Hợp Đồng này.*

- 3.2.** The placement, maintenance, roll-over and withdrawal of Deposits will be effected in accordance with the Bank's internal rules and policies, all applicable laws and regulations.

*Việc gửi, duy trì, gia hạn thanh toán và rút tiền đối với Các Khoản Tiền Gửi sẽ được thực hiện theo các quy tắc và chính sách nội bộ của Ngân Hàng, tất cả các luật và quy định hiện hành.*

- 3.3.** The Bank shall be liable to the Customer only for direct loss suffered as a result of the Bank failing to perform its obligations with reasonable care and in circumstances where the loss is reasonably foreseeable.

*Ngân Hàng chỉ có trách nhiệm đối với Khách Hàng đối với tổn thất thực tế phải chịu do Ngân Hàng không thực hiện các nghĩa vụ của Ngân Hàng với sự cẩn trọng hợp lý và trong các trường hợp tổn thất có thể được dự đoán trước một cách hợp lý.*

- 3.4.** The Bank is not liable for any indirect, incidental or consequential loss or damage (including special or punitive damages) even if advised of the possibility of such loss or damage.

*Ngân Hàng không có trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, có khả năng xảy ra hoặc mang tính hệ quả (bao gồm các khoản tiền bồi thường thiệt hại đặc biệt hoặc mang tính răn đe) ngay cả khi được thông báo về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó.*



# Global Transaction Banking

## Dịch Vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

Master Deposit Agreement – APAC  
Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

- 3.5. The Customer and the Bank shall be excused from the performance of an obligation under this Agreement for any period to the extent that the Customer or the Bank, respectively, is prevented or hindered from, or delayed in, performing the obligation in whole or in part by any circumstances beyond the reasonable control of the relevant party including, without limitation, delays caused by the other party, an event of force majeure, act of God, earthquake, fire, flood, war, terrorism, civil, industrial or military disturbance, sabotage, epidemic, riot, loss or malfunction of utilities or communication services (including, but not limited to, the SWIFT network), the operation of any system, the imposition of foreign currency exchange control, court order, act of civil or military authority, or governmental, judicial or regulatory action or legal or regulatory uncertainty arising from recently introduced legal or regulatory requirements.

*Khách Hàng và Ngân Hàng có thể được miễn thực hiện một nghĩa vụ theo Hợp Đồng này trong bất kỳ khoảng thời gian nào trong phạm vi mà Khách Hàng hoặc Ngân Hàng tương ứng bị ngăn cản hoặc cản trở, hoặc bị làm chậm trễ trong việc, thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ đó bởi bất kỳ trường hợp nào nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của bên có liên quan bao gồm, không giới hạn, các chậm trễ gây ra bởi bên kia, sự kiện bất khả kháng, thiên tai, động đất, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, khủng bố, sự xáo trộn dân sự, công nghiệp hoặc quân sự, sự phá hoại, dịch bệnh, bạo loạn, mất mát hoặc trục trặc của các tiện ích hoặc dịch vụ truyền thông (bao gồm, nhưng không giới hạn ở mạng SWIFT), hoạt động của bất kỳ hệ thống nào, sự áp dụng kiểm soát ngoại hối, lệnh của tòa án, hành động của cơ quan dân sự hoặc quân sự, hoặc hành động của chính phủ, cơ quan tư pháp hoặc cơ quan quản lý hoặc sự không chắc chắn về pháp lý hoặc quản lý phát sinh từ các yêu cầu pháp lý hoặc quản lý được đưa ra gần đây.*

- 3.6. Without prejudice to Clause 2.2 (*Customer obligations*) of this Agreement, the Customer agrees to indemnify the Bank on demand against any:

*Không ảnh hưởng đến Điều 2.2 (Các nghĩa vụ của Khách Hàng) của Hợp Đồng này, Khách Hàng đồng ý bồi hoàn cho Ngân Hàng khi có yêu cầu đối với bất kỳ:*

- a) Actions, claims, demands, proceedings which may be brought against the Bank; and  
*Hành động, khiếu nại, yêu cầu, thủ tục tố tụng có thể được đưa ra đối với Ngân Hàng; và*
- b) Losses, costs, damages, expenses (including, without limitation, legal fees) or liabilities incurred or sustained by the Bank,  
*Các tổn thất, chi phí, thiệt hại, phí tổn (bao gồm, không giới hạn, phí pháp lý) hoặc các trách nhiệm mà Ngân Hàng phải chịu hoặc gánh chịu,*

arising out of or in connection (i) with the proper performance of the Bank's regulatory duties or duties under this Agreement; (ii) with acting on instructions provided to the Bank by the Customer pursuant to or in accordance with this Agreement; (iii) with the Customer's failure to perform any of its obligations or duties under this Agreement; and (iv) with the Bank treating as authorised or authentic, relying upon and/or implementing any Instruction in accordance with Clauses 8.1 (*Authorised Instructions*) and 8.2 (*Use of Electronic Channel for giving Instructions and other Actions*) of this Agreement.

*phát sinh từ hoặc liên quan đến (i) việc thực hiện hợp lệ các nghĩa vụ theo quy định của Ngân Hàng hoặc các nhiệm vụ theo Hợp Đồng này; (ii) việc thực hiện theo các chỉ thị mà Khách Hàng đưa ra cho Ngân Hàng căn cứ theo hoặc theo quy định của Hợp Đồng này; (iii) việc Khách Hàng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc nhiệm vụ nào của Khách Hàng theo Hợp Đồng này; và (iv) việc Ngân Hàng được xem như được ủy quyền hoặc chính thức, dựa vào và/hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào*



# Global Transaction Banking

## Dịch vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

### Master Deposit Agreement – APAC

### Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

theo Điều 8.1 (Các Chỉ Thị Được Phép) và 8.2 (Sử Dụng Kênh Điện Tử Để Đưa Ra Chỉ Thị và Các Hành Động Khác) của Hợp Đồng này.

- 3.7. Nothing in this clause is intended to exclude or restrict the liability of the Bank arising from fraud or arising from death or personal injury caused by the negligence of the Bank.  
*Không có quy định nào tại điều này nhằm mục đích loại trừ hoặc hạn chế trách nhiệm của Ngân Hàng phát sinh từ sự gian lận hoặc phát sinh từ cái chết hoặc thương tích cá nhân do sơ suất của Ngân Hàng.*

#### 4. Fees and Charges

##### **Phí và Chi Phí**

- 4.1. Subject to applicable law and unless stated to the contrary, a Deposit shall not be redeemed, cancelled or withdrawn (each, a “**Withdrawal**”) prior to its stated maturity.

*Theo luật áp dụng và trừ khi có quy định khác, một Khoản Tiền Gửi sẽ không được tất toán, hủy bỏ hoặc rút ra (mỗi trường hợp được gọi là “**Rút Tiền**”) trước ngày đáo hạn được quy định.*

- 4.2. The Bank may impose, charge, and adjust fees associated with any Deposit, including but not limited to, the applicable maintenance fees, as may be communicated by the Bank to the Customer in writing on or before the acceptance of this Agreement or at any time thereafter which shall promptly be communicated by the Bank to the Customer in writing. The Customer will pay all fees and charges applicable to any Deposit. All payments to the Bank shall be in full, without set-off or counterclaim and free of any deduction or withholdings related to any tax or other claim.

*Ngân Hàng có thể áp dụng, tính phí, và điều chỉnh các khoản phí liên quan đến bất kỳ Khoản Tiền Gửi nào, bao gồm nhưng không giới hạn, các khoản phí duy trì hiện hành, mà Ngân Hàng có thể thông báo với Khách Hàng bằng văn bản vào hoặc trước khi chấp nhận Hợp Đồng này hoặc vào bất kỳ lúc nào sau đó mà sẽ được Ngân Hàng thông báo ngay cho Khách Hàng bằng văn bản. Khách Hàng sẽ thanh toán tất cả các khoản phí và chi phí áp dụng cho bất kỳ Khoản Tiền Gửi nào. Tất cả các khoản thanh toán cho Ngân Hàng phải đầy đủ, không cần trừ hoặc phân tố và không bị khấu trừ hay khấu lưu liên quan đến bất kỳ khoản thuế hay khiếu nại nào khác.*

#### 5. Interest/Roll-over/payments

##### **Tiền lãi/Gia hạn thanh toán/các khoản thanh toán**

Calculation of interest, payment of interest and procedures relating to roll-over shall be as per the Bank’s practice for each jurisdiction, as may be disclosed by the Bank to the Customer on or before the acceptance of this Agreement or at any time thereafter. Upon a Deposit maturity or Withdrawal, payments may be made by the Bank to the Customer as per the settlement instructions provided by the Customer and accepted by the Bank, if applicable, or by any other means acceptable to the Bank.

*Việc tính lãi, thanh toán tiền lãi và các thủ tục liên quan đến việc gia hạn thanh toán sẽ được thực hiện theo thông lệ của Ngân Hàng đối với từng khu vực tài phán, như Ngân Hàng có thể công bố với Khách Hàng vào hoặc trước khi chấp nhận Thỏa Thuận này hoặc bất cứ lúc nào sau đó. Khi đáo hạn hoặc Rút Tiền Khoản Tiền Gửi, Ngân Hàng có thể thanh toán cho Khách Hàng theo chỉ thị thanh toán của Khách Hàng và được Ngân Hàng chấp nhận, nếu áp dụng, hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác được Ngân Hàng chấp nhận.*

#### 6. Use and Disclosure of Information

##### **Sử Dụng và Công Bố Thông Tin**



# Global Transaction Banking

## Dịch Vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

Master Deposit Agreement – APAC  
Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

- 6.1. The Customer consents to the collection (from the Customer and from third party sources) and use of information relating to the Customer or Deposits ("**Data**"), and, subject to laws on bank secrecy, to the disclosure of the Data to:

*Khách Hàng đồng ý với việc thu thập (từ Khách Hàng và từ các nguồn của bên thứ ba) và sử dụng thông tin liên quan đến Khách Hàng hoặc Khoản Tiền Gửi ("**Dữ Liệu**") và, theo luật pháp về bảo mật ngân hàng, đồng ý với việc tiết lộ Dữ liệu cho:*

- a) Members of the Deutsche Bank group of companies ("**DB Entities**");  
*Các thành viên của tập đoàn các công ty của Deutsche Bank ("**Các Tổ Chức DB**");*
- b) Service providers and others acting on behalf of the Bank and/or any other DB Entity, for confidential use;  
*Các bên cung cấp dịch vụ và các bên khác hành động thay mặt cho Ngân Hàng và/hoặc Tổ Chức DB khác, cho các mục đích sử dụng bảo mật;*
- c) Credit reference, fraud prevention and other similar agencies, as well as other financial institutions for credit checking, anti-money laundering and fraud prevention purposes;  
*Các cơ quan tham chiếu tín dụng, phòng chống gian lận và các cơ quan tương tự khác, cũng như các tổ chức tài chính khác để kiểm tra tín dụng, chống rửa tiền và phòng chống gian lận;*
- d) Regulatory, prosecuting and other governmental authorities, courts and litigation counterparties; and  
*Các cơ quan quản lý, truy tố và các cơ quan chính phủ khác, các tòa án và các bên tranh tụng khác; và*
- e) Affiliates of the Customer (an entity is an affiliate of the Customer if one of such two entities directly or indirectly controls the other or if they are under direct or indirect common control with each other),  
*Các bên liên kết của Khách hàng (một tổ chức là một bên liên kết của Khách Hàng nếu một trong hai tổ chức đó trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát tổ chức kia hoặc nếu họ chịu sự kiểm soát chung trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức kia),*

Where such collection, use and/or disclosure is reasonably necessary for the performance of the Bank's obligations under this Agreement, to administer the Deposits and the wider relationship between the Bank or other DB Entities and the Customer, to manage and improve the Bank's or other DB Entities' businesses and services (including for risk-management purposes), to provide the Customer with information regarding products and services provided by the Bank or other DB Entities, and/or for legal and compliance purposes. This may involve transfers of the Data to persons in any country, including countries without strict data protection laws.

*Nếu việc thu thập, sử dụng và/hoặc tiết lộ đó là cần thiết một cách hợp lý để thực hiện nghĩa vụ của Ngân Hàng theo Hợp Đồng này, để quản lý Khoản Tiền Gửi và mối quan hệ rộng hơn giữa Ngân Hàng hoặc các Tổ Chức DB khác và Khách Hàng, để quản lý và nâng cao các hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Ngân Hàng hoặc Các Tổ Chức DB khác (bao gồm cho các mục đích quản lý rủi ro), để cung cấp cho Khách Hàng thông tin về các sản phẩm và dịch vụ do Ngân Hàng hoặc các Tổ Chức DB khác cung cấp, và/hoặc cho các mục đích pháp lý và tuân thủ. Điều này có thể liên quan đến việc chuyển Dữ Liệu cho những người ở bất kỳ quốc gia nào, kể cả các quốc gia không có luật bảo vệ dữ liệu nghiêm ngặt.*

- 6.2. Before disclosing information relating to its employees and other individuals to the Bank, the Customer shall:



Trước khi công bố thông tin liên quan đến các nhân viên và các cá nhân khác cho Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ:

- a) Ensure that those individuals are aware of the matters set out in clauses 6.1 (*Use and Disclosure of Information*) and 8.3 (*Monitoring conversations; Electronic Communication*), that they may have legal rights of access to and correction of information held about them by the Bank and that if they wish to seek to exercise those rights they should contact the Customer's relationship manager; and

*Bảo đảm rằng các cá nhân đó nhận thức được các vấn đề được nêu tại điều 6.1 (Sử Dụng và Công Bố Thông Tin) và điều 8.3 (Giám sát các cuộc nói chuyện; Truyền Thông Điện Tử), bảo đảm rằng họ có thể có quyền hợp pháp để truy cập và chỉnh sửa thông tin mà Ngân Hàng nắm giữ về họ và bảo đảm rằng nếu họ mong muốn thực hiện các quyền đó họ sẽ liên hệ với quản lý quan hệ của Khách Hàng; và*

- b) If consent is required by law, procure the consent of any individual to the disclosure of their personal information.

*Nếu pháp luật yêu cầu phải có chấp thuận, bảo đảm có được chấp thuận của bất kỳ cá nhân nào đối với việc công bố thông tin cá nhân của họ.*

## 7. Set off

### Bù trừ

The Bank may, at any time, where permitted by law and without notice, set off any debts owed by the Customer to any branch or office of Deutsche Bank AG or any other member of the Deutsche Bank group against any debts owed by the Bank to the Customer. This right applies irrespective of the currency in which such debts are owed; and whether or not the Bank's or the Customer's debts are matured and whether those debts are actual or contingent. Where the exercise of a right of set-off involves a currency conversion, the Bank shall apply a currency conversion rate it considers reasonable. The Bank may value, for these purposes, unliquidated or contingent items.

*Vào bất cứ lúc nào, khi được pháp luật cho phép và không cần thông báo, Ngân Hàng có thể bù trừ bất kỳ khoản nợ nào của Khách Hàng nợ bất kỳ chi nhánh hoặc văn phòng nào của Deutsche Bank AG hoặc bất kỳ thành viên nào khác của tập đoàn Deutsche Bank AG vào bất kỳ khoản nợ nào mà Ngân hàng nợ Khách Hàng. Quyền này được áp dụng không phân biệt loại tiền tệ của các khoản nợ đó; và bất kể các khoản nợ của Ngân Hàng hay Khách Hàng đã đáo hạn hay chưa và bất kể các khoản nợ đó là thực tế hay có khả năng phát sinh. Trong trường hợp việc thực hiện quyền bù trừ liên quan đến việc chuyển đổi tiền tệ, Ngân Hàng sẽ áp dụng tỷ giá chuyển đổi tiền tệ mà Ngân Hàng cho là hợp lý. Cho các mục đích này, Ngân Hàng có thể ước tính các khoản chưa thanh toán hoặc có thể phát sinh.*

## 8. Communications Procedures

### Các Thủ Tục Truyền Thông

#### 8.1. Authorised Instructions

##### Các Chỉ Thị Được Phép

The Instructions shall be given in such form and by such means as the Bank shall specify to the Customer from time to time (which may include communications in writing, by telephone or by electronic means). The Customer agrees that the Bank will not be liable for any loss, cost, expense or other liability arising out of any Instructions (transmitted in writing, by telephone, electronically or by any other means) which it believes to be genuine. The Bank will not be responsible for any loss, liability, cost or expense of acting upon unauthorized or fraudulent Instructions which it believes to be genuine.

*Các Chỉ Thị sẽ được đưa ra theo mẫu và bằng các phương tiện như Ngân Hàng sẽ nêu rõ với Khách Hàng vào từng thời điểm (có thể bao gồm thông tin liên lạc bằng văn bản, qua điện thoại hoặc bằng*



phương tiện điện tử). Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất, chi phí, phí tổn hoặc trách nhiệm nào khác phát sinh từ bất kỳ Chỉ Thị nào (được gửi bằng văn bản, qua điện thoại, điện tử hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác) mà Ngân Hàng tin là có thật. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất, trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn nào khi thực hiện theo Chỉ Thị không được phép hoặc gian lận mà Ngân Hàng tin là có thật.

## **8.2. Use of Electronic Channel for giving Instructions and other Actions**

### **Sử Dụng Kênh Điện Tử để đưa ra các Chỉ Thị và các Hành Động khác**

- a) The Bank may, at its discretion, and subject to completion of applicable documentation by the Customer, allow the Customer an option to submit certain Instructions through an electronic channel provided by the Bank. Where such electronic channel is used, the Customer agrees that all actions taken and Instructions provided by the Customer shall be in accordance with the terms and conditions governing the use of such electronic channel.

*Ngân hàng có thể, theo quyết định của mình và tùy thuộc vào việc hoàn tất các tài liệu áp dụng của Khách Hàng, cho phép Khách Hàng tùy chọn gửi một số Chỉ Thị thông qua kênh điện tử do Ngân Hàng cung cấp. Khi sử dụng kênh điện tử đó, Khách Hàng đồng ý rằng tất cả các hành động được thực hiện và các Chỉ Thị do Khách Hàng đưa ra phải tuân theo các điều khoản và điều kiện điều chỉnh việc sử dụng kênh điện tử đó.*

- b) The Bank is entitled to act upon communications verified in compliance with the terms governing the use of the electronic channel, to rely on information contained therein and to treat such communications as authorised by the Customer without conducting any further verification - whether or not the information contained in the communication is, in fact, correct or the communication is authorised.

*Ngân Hàng có quyền hành động sau khi các thông tin liên lạc được xác minh là tuân thủ các điều khoản điều chỉnh việc sử dụng kênh điện tử, dựa vào thông tin có trong thông tin liên lạc đó và xem các thông tin liên lạc đó như được Khách Hàng cho phép mà không cần tiến hành xác minh thêm – bất kể là thông tin có trong thông tin liên lạc trên thực tế có chính xác hay không hoặc thông tin liên lạc có được cho phép hay không.*

## **8.3. Monitoring conversations; Electronic Communications**

### **Giám sát các cuộc nói chuyện; Truyền Thông Điện Tử**

The Customer understands that the Bank may monitor or record conversations and telephone calls (should the Bank elect, to do so) that the Customer has with Bank's employees or agents for the purpose of verifying transactions, quality control, or for other business reasons. The Customer acknowledges that:

*Khách Hàng hiểu rằng Ngân Hàng có thể giám sát hoặc ghi lại các cuộc nói chuyện và các cuộc gọi điện thoại (nếu Ngân hàng quyết định thực hiện điều đó) giữa Khách Hàng và nhân viên hoặc đại lý của Ngân Hàng nhằm mục đích xác minh các giao dịch, kiểm soát chất lượng, hoặc vì lý do kinh doanh khác. Khách Hàng xác nhận rằng:*

- a) Sending information by email, fax or telephone is not a secure means of sending information; *Việc gửi thông tin bằng email, fax hoặc điện thoại không phải là một phương tiện gửi thông tin bảo đảm;*





- b) It is aware of the risks involved in sending facsimile, email or telephone instructions, including without limitation, the risk that these instructions may:  
*Khách Hàng nhận biết các rủi ro liên quan đến việc gửi các chỉ thị qua fax, email hoặc điện thoại, bao gồm nhưng không giới hạn, rủi ro rằng các chỉ thị này có thể:*
- be fraudulently or mistakenly written, altered, received and/or sent;  
*được viết, thay đổi, nhận được và/hoặc được gửi do nhầm lẫn hoặc gian lận;*
  - not be received in whole or in part by the intended recipient;  
*không được nhận đầy đủ hoặc một phần bởi người nhận dự kiến;*
- c) The request to the Bank to accept and act on facsimile, email or telephone instructions is for the Customer's convenience and benefit only;  
*Yêu cầu Ngân Hàng chấp nhận và thực hiện theo các chỉ thị qua fax, email hoặc điện thoại là chỉ vì sự thuận tiện và quyền lợi của Khách Hàng;*
- d) The internet, email, or telephone is not a secure means of transmission; and  
*Internet, email, hoặc điện thoại không phải là phương tiện truyền thông bảo đảm; và*
- e) Such an unsecured transmission method involves the risks of possible unauthorized alteration of data and/or unauthorized usage thereof for whatever purposes, and it agrees to exempt the Bank from any and all responsibility of such misuse of information.  
*Phương thức truyền thông không bảo đảm đó bao hàm rủi ro dữ liệu có thể bị thay đổi trái phép và/hoặc dữ liệu đó có thể bị sử dụng trái phép cho bất kỳ mục đích nào, và Khách Hàng đồng ý miễn trừ cho Ngân Hàng bất kỳ và tất cả các trách nhiệm về việc sử dụng sai thông tin đó.*

Notwithstanding anything contained herein, the Bank may in its absolute discretion (i) refuse to accept and act on any Instruction, and/or (ii) perform a telephone call back (which telephone call back may be recorded by the bank and such recording shall be admissible in a court of law) to any authorised signatory of the Customer and/or to any other person designated by the Customer for such call back, as set out in a separate set-up form, at specific telephone numbers assigned by the Customer or, at the Bank's discretion, any of the Customer's telephone numbers listed in the Bank's records. The Bank may at its absolute discretion request for a written confirmation of any Instruction, and the Customer shall submit such confirmation to the Bank immediately upon receipt of the Bank's request. The Bank is not liable for any delay as a result. Any communication to the Bank shall be directed by the Customer to the Bank's department (if in writing) and/or staff's email address (if by email) as may be required by the Bank, details of which are as notified in writing by the Bank from time to time.

*Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào trong tài liệu này, Ngân Hàng có thể theo toàn quyền quyết định của mình (i) từ chối chấp nhận và thực hiện theo bất kỳ Chỉ Thị nào, và/hoặc (ii) thực hiện lại một cuộc gọi điện thoại (mà ngân hàng có thể ghi lại cuộc gọi lại đó và bản ghi đó được chấp nhận tại tòa án của pháp luật) cho bất kỳ người ký tên được ủy quyền nào của Khách Hàng và/hoặc cho bất kỳ người nào khác được Khách Hàng chỉ định cho cuộc gọi lại đó, như được nêu trong một mẫu thiết lập riêng, theo số điện thoại cụ thể được chỉ định bởi Khách Hàng hoặc, theo quyết định của Ngân Hàng, bất kỳ số điện thoại nào của Khách Hàng được liệt kê trong hồ sơ của Ngân Hàng. Ngân Hàng có thể theo toàn quyền quyết định của mình yêu cầu văn bản xác nhận bất kỳ Chỉ Thị nào, và Khách Hàng sẽ gửi xác nhận đó cho Ngân Hàng ngay khi nhận được yêu cầu Ngân Hàng. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ nào do việc không nộp xác nhận đó. Mọi thông tin liên lạc với Ngân Hàng sẽ được Khách hàng chuyển đến bộ phận của Ngân Hàng (nếu bằng văn bản) và/hoặc địa chỉ email của nhân viên (nếu bằng email) theo yêu cầu của Ngân Hàng, thông tin chi tiết về bộ phận và/hoặc địa chỉ email đó được Ngân Hàng thông báo bằng văn bản vào từng thời điểm.*



- 8.4.** Save in relation to the Confirmations, a notice or communication is effective when received by the recipient, except that any notice or communication received after close of business on the date of receipt or attempted delivery or on a day that is not a business day shall be treated as given at the opening of business on the next following business day. As confidentiality and integrity of messages via email cannot be assured and electronic media may not always transmit correctly, the Customer will not assume that the Bank has received a message via such media if the Bank does not respond. The Customer also acknowledges that messages left on a voice-mail system may not be collected immediately for various reasons and the Customer will not assume the Bank has received a message.

*Ngoại trừ liên quan đến các Xác Nhận, một thông báo hoặc liên lạc có hiệu lực khi người nhận nhận được, ngoại trừ bất kỳ thông báo hoặc liên lạc nào nhận được sau khi kết thúc giờ làm việc của ngày nhận hoặc giao không thành công hoặc vào một ngày không phải là ngày làm việc sẽ được xem là được gửi vào lúc bắt đầu giờ làm việc vào ngày làm việc tiếp theo. Vì tính bảo mật và tính toàn vẹn của tin nhắn qua email không thể được đảm bảo và phương tiện điện tử có thể không phải lúc nào cũng truyền tải chính xác, Khách Hàng sẽ không cho rằng Ngân Hàng đã nhận được tin nhắn qua phương tiện đó nếu Ngân Hàng không phản hồi. Khách Hàng cũng xác nhận rằng các tin nhắn để lại trên hệ thống thư thoại có thể không được thu thập ngay lập tức vì nhiều lý do và Khách Hàng sẽ không cho rằng Ngân Hàng đã nhận được tin nhắn.*

## **9. Amendments**

### **Các sửa đổi**

- 9.1.** The Bank can unilaterally make changes to this Agreement for legal or regulatory reasons in which case, the Bank will promptly notify the Customer of such changes.

*Ngân Hàng có thể đơn phương thực hiện các thay đổi đối với Hợp Đồng này vì các lý do pháp lý hoặc luật định mà trong trường hợp đó, Ngân Hàng sẽ thông báo ngay cho Khách Hàng về các thay đổi đó.*

- 9.2.** Save as provided in Clause 4.2 (*Fees and Charges*), Clause 5 (*Interest/Roll-over/payments*) and Clause 9.1 above, other amendments to this Agreement may only be made with the written consent of the Bank and the Customer.

*Trừ khi được quy định tại Điều 4.2 (Phí và Chi phí), Điều 5 (Tiền lãi/Gia hạn thanh toán/các khoản thanh toán) và Điều 9.1 trên đây, các sửa đổi khác đối với Hợp Đồng này chỉ có thể được thực hiện nếu có chấp thuận của Ngân Hàng và Khách Hàng.*

## **10. General**

### **Quy định chung**

- 10.1.** This Agreement comprises the entire agreement between the Bank and the Customer in respect of the Deposit. No other communication between the Bank or its representatives and the Customer forms a part of this Agreement.

*Hợp Đồng này bao gồm toàn bộ thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng liên quan đến Khoản Tiền Gửi. Không có thông tin liên lạc nào khác giữa Ngân Hàng hay các đại diện của Ngân Hàng và Khách Hàng tạo thành một phần của Hợp Đồng này.*

- 10.2.** If any provision in this Agreement becomes illegal, invalid or unenforceable, the remaining provisions in this Agreement shall remain in full force. A fair provision reflecting the intention of the illegal,



# Global Transaction Banking

## Dịch vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

### Master Deposit Agreement – APAC

### Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

invalid or unenforceable provision and the spirit and purpose of this Agreement shall apply in lieu of an illegal, invalid or unenforceable provision.

*Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này trở nên không hợp pháp, không có giá trị hoặc không thể thực thi, thì các điều khoản còn lại trong Hợp Đồng này vẫn có đầy đủ hiệu lực. Một điều khoản hợp lý thể hiện ý định của điều khoản không hợp pháp, không có giá trị hoặc không thể thực thi đó và tinh thần và mục đích của Hợp Đồng này sẽ được áp dụng thay cho điều khoản không hợp pháp, không có giá trị hoặc không thể thực thi đó.*

- 10.3.** Should the Bank or the Customer fail or delay in exercising any right or remedy under this Agreement, such failure or delay shall not constitute a waiver of that right or remedy. A waiver is only effective if made in writing, agreed by the Bank and the Customer and in respect of the particular circumstance for which it is given.

*Nếu Ngân Hàng hoặc Khách Hàng không hoặc trì hoãn thực hiện bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng này, thì việc không hoặc trì hoãn thực hiện đó sẽ không cấu thành sự từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Việc từ bỏ chỉ có hiệu lực nếu được thực hiện bằng văn bản, được đồng ý bởi Ngân Hàng và Khách Hàng và liên quan đến trường hợp cụ thể mà từ bỏ đó được đưa ra.*

- 10.4.** The terms of this Agreement shall be binding upon and inure to the benefit of each of Bank and Customer and their respective successors, permitted assigns, and representatives. The Customer will not assign any of its rights or obligations under this Agreement without the Bank's prior written consent. Except where prohibited by applicable law or regulation, the Bank may assign its rights and obligations under this Agreement or grant participations in Bank's rights, to any other party, without notice to the Customer or Customer's consent.

*Các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ ràng buộc và vì lợi ích của mỗi bên trong số Ngân Hàng và Khách Hàng và các bên kế nhiệm, các bên nhận chuyển nhượng được phép, và các đại diện tương ứng của họ. Khách Hàng không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này nếu không có sự chấp thuận trước của Ngân Hàng bằng văn bản. Trừ khi bị luật hoặc quy định hiện hành ngăn cấm, Ngân Hàng có thể chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên nào khác hoặc cho phép bất kỳ bên nào khác tham gia vào các quyền của Ngân Hàng, mà không cần phải thông báo cho Khách Hàng hoặc có được sự chấp thuận của Khách Hàng.*

- 10.5.** It is not otherwise intended that any provision in this Agreement should be enforceable by any person who is not a party to it.

*Không có quy định nào khác rằng bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này sẽ được thực thi bởi bất kỳ người nào không phải là một bên của Hợp Đồng này.*

## **11. Governing law**

### **Luật điều chỉnh**

This Agreement, and any dispute, controversy, proceedings or claim of whatever nature (whether contractual, non-contractual or otherwise) arising out of or in any way relating to this Agreement shall be governed by, and construed in accordance with the laws of the jurisdiction in which the Deposit is placed and maintained.

*Hợp Đồng này, và bất kỳ tranh chấp, tranh luận, thủ tục tố tụng hoặc khiếu nại có bất kỳ tính chất gì (dù trong hợp đồng, ngoài hợp đồng hoặc trường hợp khác) phát sinh từ hoặc bằng bất kỳ cách nào liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi, và được hiểu theo pháp luật của vùng tài phán nơi Khoản Tiền Gửi được gửi và được duy trì.*



## 12. Expansion of Agreement to other Jurisdictions

### **Mở rộng Hợp Đồng sang các Vùng Tài Sản khác**

The Customer agrees to apply the terms of this Agreement to additional jurisdiction(s) not covered by this Agreement (at the date an Instruction is sent by the Customer in relation to placing a Deposit in such jurisdiction(s)), and the Bank shall provide the applicable jurisdiction specific terms (if any) for such jurisdiction(s) which the Customer will be deemed to have accepted by the issuance of any instruction with regard to such jurisdiction(s).

*Khách Hàng đồng ý áp dụng các điều khoản của Hợp Đồng này cho (các) vùng tài sản bổ sung không được nêu trong Hợp Đồng này (vào ngày một Chỉ Thị được Khách Hàng gửi liên quan đến việc gửi một Khoản Tiền Gửi tại (các) vùng tài sản đó), và Ngân Hàng sẽ quy định các điều khoản cụ thể cho vùng tài sản áp dụng (nếu có) cho (các) vùng tài sản đó mà Khách Hàng được xem là đã chấp nhận bằng cách gửi bất kỳ chỉ thị nào liên quan đến (các) vùng tài sản đó.*

## 13. Deposit Protection

### **Bảo Vệ Khoản Tiền Gửi**

The following information applies to Deposits which are opened and maintained with Deutsche Bank AG including its branches outside of Germany. Deutsche Bank AG is a member of the Deposit Protection Fund of the Association of German Banks (*Einlagensicherungsfonds des Bundesverbandes deutscher Banken e.V.*) ("**Deposit Protection Fund**"). The Deposit Protection Fund protects all liabilities to non-banks, which Deutsche Bank AG is required to show in the balance sheet item "Liabilities to customers". Details about the protection provided by the Deposit Protection Fund including the applicable protection ceiling are available at Deutsche Bank AG's website [https://www.deutsche-bank.de/pfb/data/docs/ser\\_General\\_Business\\_Conditions\\_AG.pdf](https://www.deutsche-bank.de/pfb/data/docs/ser_General_Business_Conditions_AG.pdf) in clause 20 of the general business conditions ("Allgemeine Geschäftsbedingungen").

*Thông tin sau đây áp dụng cho các Khoản Tiền Gửi được mở và duy trì tại Deutsche Bank AG, bao gồm các chi nhánh bên ngoài nước Đức. Deutsche Bank AG là thành viên của Quỹ Bảo Vệ Tiền Gửi của Hiệp Hội Các Ngân Hàng Đức (Einlagensicherungsfonds des Bundesverbandes deutscher Banken e.V.) ("**Quỹ Bảo Vệ Tiền Gửi**"). Quỹ Bảo Vệ Tiền Gửi bảo vệ tất cả các khoản nợ đối với các tổ chức không phải ngân hàng, mà Deutsche Bank AG được yêu cầu phải thể hiện trong bảng cân đối kế toán tại mục "Nợ phải trả cho khách hàng". Chi tiết về việc bảo vệ được quy định bởi Quỹ Bảo Vệ Tiền Gửi bao gồm trần bảo vệ áp dụng có thể xem tại trang web của Deutsche Bank AG [https://www.deutsche-bank.de/pfb/data/docs/ser\\_General\\_Business\\_Conditions\\_AG.pdf](https://www.deutsche-bank.de/pfb/data/docs/ser_General_Business_Conditions_AG.pdf) tại khoản 20 của các điều khoản kinh doanh chung ("Allgemeine Geschäftsbedingungen").*

**By signing below, the Customer:**

**Được ký dưới đây, Khách Hàng:**

- Represents and warrants to the Bank that it has read and understood and accepted, and specifically agrees to the provisions in this Agreement, the relevant jurisdiction specific terms and the relevant deposit service schedule and specifically agrees to provisions regarding the collection, use and disclosure of information and data protection.

*Tuyên bố và bảo đảm với Ngân Hàng rằng Khách Hàng đã đọc và hiểu và chấp nhận, và đặc biệt đồng ý với các điều khoản trong Hợp Đồng này, các điều khoản cụ thể cho vùng tài sản có liên quan và phụ lục*



# Global Transaction Banking

## Dịch vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

Master Deposit Agreement – APAC  
Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

dịch vụ tiền gửi có liên quan và đặc biệt đồng ý với các điều khoản về việc thu thập, sử dụng và công bố thông tin và bảo vệ dữ liệu.

Signed for and on behalf of the Customer:  
Ký đại diện và thay mặt cho Khách Hàng:

Customer Name/ Tên Khách Hàng	
Resident / Non-Resident/ Cư Trú / Không Cư Trú	
Business License Number / Giấy Phép Kinh Doanh Số	
Date of Issue of Business License / Ngày cấp Giấy Phép Kinh Doanh	
Signature/ Chữ ký	
Date of signing/ Ngày ký	
Name of signatory/ Tên người ký	
Title of signatory/ Chức vụ của người ký	
ID Number/ Số CMND	
ID Date of Issue/ Ngày cấp CMND	

Customer Name/ Tên Khách Hàng	
Resident / Non-Resident/ Cư Trú / Không Cư Trú	
Business License Number / Giấy Phép Kinh Doanh Số	
Date of Issue of Business License / Ngày cấp Giấy Phép Kinh Doanh	
Signature/ Chữ ký	
Date of signing/ Ngày ký	
Name of signatory/ Tên người ký	
Title of signatory/ Chức vụ của người ký	
ID Number/ Số CMND	
ID Date of Issue/ Ngày cấp CMND	

Signed for and on behalf of the Bank:  
Ký đại diện và thay mặt cho Ngân Hàng:



# Global Transaction Banking

## Dịch Vụ Ngân Hàng Giao Dịch Toàn Cầu

Master Deposit Agreement – APAC

Hợp Đồng Khung về Tiền Gửi – APAC

Institution Name/ <i>Tên Tổ Chức</i>	Deutsche Bank AG, Ho Chi Minh Branch <i>Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh</i>
Signature/ <i>Chữ ký</i>	
Date of signing/ <i>Ngày ký</i>	
Name of signatory/ <i>Tên người ký</i>	
Title of signatory/ <i>Chức vụ của người ký</i>	

Institution Name/ <i>Tên Tổ Chức</i>	Deutsche Bank AG, Ho Chi Minh Branch <i>Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh</i>
Signature/ <i>Chữ ký</i>	
Date of signing/ <i>Ngày ký</i>	
Name of signatory/ <i>Tên người ký</i>	
Title of signatory/ <i>Chức vụ của người ký</i>	